

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/HS-PT  
Ngày 26-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương

Ông Trương Văn Lộc

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Thị Minh H cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Trương Văn D, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Trịnh Thị Minh H sinh năm 1970, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: số 17/1, tổ 6A, khu phố 2, phường HA, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ Hoàng Thị Thu H, tổ 01, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Trần Thị L(đã chết); có chồng tên Lê Ngọc T (đã chết) và 02 người con lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992; nhân thân: ngày 09/11/2015, bị Công an phường G, thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, được trả tự do ngày 15/4/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trương Văn D, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp 8 X, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Hồ Thị M; có vợ tên Trần Thị M và 03

người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, được trả tự do ngày 15/4/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: nhà trọ Đỗ T T, tổ 5, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Võ Thị T; có chồng tên Lê Văn T và 02 người con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, được trả tự do ngày 15/4/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thị N, sinh năm 1977, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: đường D3, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị L; có chồng tên Trần Văn N và 02 người con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, được trả tự do ngày 15/4/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn H và 02 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: ngày 10/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 188/2014/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, được trả tự do ngày 15/4/2021, bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh H:* Luật sư Thái Thanh H và Luật sư Phạm Đỗ Thùy L – Văn phòng Luật sư Thái Thanh H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N:* Luật sư Nguyễn Văn H – Công ty Luật TNHH MTV Thành V Chi nhánh Bình Dương thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L:* Luật sư Ngô Trọng H – Công ty Luật TNHH Luật Hoàng và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Ngoài ra, có 06 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, tại căn nhà tôn thuộc tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã U phối hợp cùng Công an phường K bắt quả tang Trịnh Thị Minh H và Phạm Thị T đang tổ chức cho Trương Văn D, Trần Việt H, Trần Văn K, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị S, Trần Thị M đánh bạc dưới hình thức bài binh 06 lá, tang vật thu giữ: tiền tại chiếu bạc 12.000.000 đồng; tiền trong người các đối tượng 41.440.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Trịnh Thị Minh H là chị họ của Phạm Thị T, Hiếu thuê căn nhà tôn thuộc tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương để ở và mở quán bún riêu. Quá trình bán bún riêu thì Trương Văn D, Trần Việt H, Trần Văn K, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị S, Trần Thị M thường xuyên đến ăn. Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2021, S, L, N, D đến quán ăn bún riêu và N rủ mọi người chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại phòng ngủ của Hiếu thì Hiếu đồng ý và đưa cho T 60.000 đồng kêu T đi mua 04 bộ bài cho mọi người chơi. Hiếu thu của L, N, Diễm mỗi người 100.000 đồng. Sau đó, Hiếu ra phía trước quán cảnh giới Lực lượng Công an. Khoảng 30 phút sau, Trương Văn D, Trần Việt H, Trần Văn K, Nguyễn Thị Ngọc P, Trần Thị M đến quán ăn bún thì H nói trong phòng có đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các đối tượng trên vào tham gia cùng. Mục đích H cho các đối tượng đánh bạc thắng thua tại nhà mình là để thu tiền xâu. Trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt H bị thu giữ 1.950.000 đồng.

Phạm Thị T là em họ của H, ở cùng H tại quán bún riêu. Ngày 06/4/2021, khi nghe N rủ mọi người đánh bài thắng thua bằng tiền thì T nói lại cho H biết. H đưa cho T 60.000 đồng để đi mua bài đem về cho N và mọi người chơi. T không tham gia đánh bài, khi H đi ra ngoài thì T giúp H thu 100.000 đồng tiền xâu của K đưa. Khi bị bắt, T bị thu giữ 70.000 đồng.

Nguyễn Thị N là khách thường xuyên đến quán của H ăn bún. Ngày 06/4/2021, sau khi gặp S, L thì N có rủ S và L chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền. N mang theo số tiền 7.070.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. N đã đưa cho H 100.000 đồng tiền xâu. Khi Công an vào bắt quả tang, N thắng số tiền 600.000 đồng, thu giữ tại vị trí N ngồi số tiền 1.500.000 đồng, cất giấu trong người 6.070.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim L là người bán vé số dạo, khi được N rủ chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì vào tham gia, quá trình chơi L, D, P thay nhau làm cái cho các bị cáo khác đặt cược. L mang theo số tiền 15.600.000 đồng, sử dụng 3.600.000 để tham gia đánh bạc. L đã đưa cho H 100.000 đồng tiền xâu. Khi Công an vào bắt quả tang, L thắng số tiền 100.000 đồng, thu giữ tại vị trí L ngồi số tiền 600.000 đồng, cất giấu trong người 15.000.000 đồng, trong đó 3.000.000

đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 12.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Thị Ngọc P đến quán của H ăn bún, khi nghe H nói bên trong có đánh bạc thì vào tham gia. P mang theo 6.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. P, Dương, L thay nhau làm cái cho các bị cáo khác đặt cược. Quá trình chơi, P thua 1.000.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ tại vị trí P ngồi số tiền 600.000 đồng, cất giấu trong người 5.000.000 đồng.

Trương Văn D đến quán của H ăn bún, khi nghe H nói bên trong có đánh bạc thì vào tham gia. D mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. D, P, L thay nhau làm cái cho các bị cáo khác đặt cược. Quá trình chơi, D thắng 6.300.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ tại vị trí D ngồi số tiền 8.800.000 đồng.

Nguyễn Thị D đến quán của H chơi, khi nghe N rủ đánh bạc thì tham gia. Nguyễn Thị D mang theo 2.500.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Nguyễn Thị D đã đưa cho H 100.000 đồng tiền râu. Quá trình chơi, Nguyễn Thị D thua 400.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ 2.000.000 đồng.

Huỳnh Thị S qua quán của H chơi, thấy mọi người rủ nhau đánh bạc nên vào tham gia. S mang theo 900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, S thua 200.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ tại vị trí S ngồi số tiền 200.000 đồng, cất giấu trong người 700.000 đồng.

Trần Văn K đến quán của H chơi, khi nghe H nói bên trong có đánh bạc thì vào tham gia. K mang theo 900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. K đưa cho T 100.000 đồng tiền râu. Quá trình chơi, K thua 500.000 đồng. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ 300.000 đồng.

Trần Thị M đến quán của H chơi, khi nghe H nói bên trong có đánh bạc thì vào tham gia. M mang theo 4.500.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi, Trần Thị M không thắng không thua. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ 4.500.000 đồng, trong đó 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, 4.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Việt H đến quán của H để tìm bạn. H nhìn thấy trong nhà của H có đánh bạc thắng thua bằng tiền nên vào tham gia chơi. H không trực tiếp đặt cược nhưng giúp cho D chia và bốc bài trong lúc D làm cái, H không hưởng lợi gì từ việc giúp D đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ của H 6.350.000 đồng, H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng đánh bạc xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 29.470.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Minh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Thị T 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Huỳnh Thị S và Nguyễn Thị Ngọc P mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cùng về tội “Đánh bạc”, các bị cáo Trần Việt H, Trần Thị M, Trần Văn K mỗi bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu) đồng cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Trịnh Thị Minh H và Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt tiền.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Nguyễn Thị Kim L Nguyễn

Thị D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; các bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo N, D, L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo chuyển S hình phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo. Bị cáo Trịnh Thị Minh H tổ chức cho các con bạc đánh bạc thu lợi bất chính với số tiền không lớn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc nên đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo H. Đối với bị cáo Nguyễn Thị D năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Minh H, giảm cho bị cáo H từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N, Trương Văn D, Nguyễn Thị Kim L phạt tiền các mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh H - Luật sư Thái Thanh H trình bày: Tòa án thị xã U áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù. Trong đó áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là phân công người khác cảnh giới là không có căn cứ. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, bị cáo đã chấp hành phạt hành chính xong lâu coi như bị cáo không còn tiền sự, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi cháu nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định (bán bún riêu). Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh H - Luật sư Phạm Đỗ Thùy L trình bày: thống nhất bào chữa của Luật sư Thái Thanh H không trình bày gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N- Luật sư Nguyễn Văn H trình bày: thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị phạt tiền đối với hai bị cáo D, N. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo D, N là chưa bình đẳng với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L - Luật sư Ngô Trọng H trình bày: đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình

Dương. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lên Bình Dương thuê nhà trọ để đi bán vé số dạo. Viện kiểm sát đề nghị phạt tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với bị cáo thì bị cáo không có khả năng để nộp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Nguyễn Thị N, Trương Văn D, Nguyễn Thị Kim L không có ý kiến tranh luận và thống nhất bài bào chữa của những người bào chữa. Bị cáo Nguyễn Thị D không ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 06/4/2021, tại căn nhà tôn thuộc tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, trong lúc bị cáo Trịnh Thị Minh H và bị cáo Phạm Thị T đang tổ chức cho các bị cáo Trương Văn D, Trần Việt H, Trần Văn K, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị S, Trần Thị M đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 29.470.000 đồng thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trịnh Thị Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung là “Phân công người canh gác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo H là không chính xác. Bởi vì bị cáo không phân công bị cáo Phạm Thị T canh gác cho các bị cáo khác đánh bạc mà bị cáo chỉ nằm võng trước nhà mục đích bán bún riêu và coi nhà.

[3] Các bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt tiền, bị cáo Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo

có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già và con nhỏ. Các bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L là có cơ sở chấp nhận. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D với nội dung xin được hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo cung cấp kết quả siêu âm tại Bệnh viện đa khoa Sài Gòn có kết luận: nhân sơ tử cung. Tuy nhiên, bị cáo có tiền án, từng bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội mới. Lỗi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, không tự cải tạo được bản thân nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của bị cáo D1 xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Minh H với nội dung xin được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo H là người tổ chức (cung cấp địa điểm và mua 04 bộ bài) cho các bị cáo khác đánh bạc tại phòng ngủ của mình, bị cáo H thu tiền xâu từ việc đánh bạc của các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo thu lợi bất chính không lớn, đồng thời tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung là “Phân công người canh gác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là không chính xác. Bởi vì bị cáo không phân công bị cáo Phạm Thị T canh gác cho các bị cáo khác đánh bạc mà bị cáo chỉ nằm võng trước nhà mục đích bán bún riêu, coi nhà. Do đó, tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo Trịnh Thị Minh H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng phần đề nghị phạt 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi



vì, các bị cáo N, D, L có hoàn cảnh rất khó khăn nếu phạt tiền các bị cáo không có khả năng thực hiện.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh H đề nghị xử phạt bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Phần đề nghị không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D và Nguyễn Thị N là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L, bị cáo Trịnh Thị Minh H (được chấp nhận một phần) không phải chịu, bị cáo Nguyễn Thị D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị D;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Thị Minh H;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị D; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Minh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Minh H; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2022/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ncho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Trịnh Thị Minh H, Trương Văn D, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Kim L không phải nộp, bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã U, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Đức**

**CÁC THẨM PHÁN****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA****Trương Văn Lộc****Lê Quân Vương****Nguyễn Huỳnh Đức**

